**HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP**

**Số**: *«${c.contractNumber}»* **ngày** *«${c.signDate}»*

1. **Thông tin Bên thế chấp**

|  |  |
| --- | --- |
| * + 1. Họ tên: «${c.fullName}» | |
| * + 1. Ngày sinh: «${c.birthday}» | * + 1. Quốc tịch: Việt Nam |
| * + 1. Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy tờ khác: «${c.nationalID}» | |
| * + 1. Địa chỉ hộ khẩu: «${c.addressFamilyBookNo}» | |
| * + 1. Địa chỉ nơi ở hiện tại: «${c.address}» | |
| * + 1. Điện thoại di động: «${c.phoneNumber}» | * + 1. Email: «${c.email}» |
| * + 1. Nghề nghiệp: «${c.profession}» | * + 1. Chức danh: «${c.position}» |

1. **Thông tin Bên nhận thế chấp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON**  Địa chỉ: Tầng 8, 9, 10 Toà nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh (Liên hệ trực tiếp: Tiếp tân tại tầng 8) | | |
| Mã số doanh nghiệp: 0304990133 | Điện thoại: (028) 54137483 | Fax: (028) 54135490 |
| Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Nhân | Chức vụ: Tổng Giám đốc | |
| Điện thoại Phòng dịch vụ khách hàng: 1900558854 | | |
| **Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON - Chi nhánh Hà Nội**  Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà VIT, 519 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội (Liên hệ trực tiếp: Tiếp tân tại tầng 3) | | |
| Mã số doanh nghiệp: 0304990133 - 001 | Điện thoại: (024) 73063979 | Fax: (024) 22208939 |
| Đại diện: Ông Nguyễn Đình Đức | Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | |

Xét rằng:

Bên nhận thế chấp và Bên thế chấp đã ký Hợp Đồng Tín Dụng số: «${c.contractNumber}» ngày«${c.signDate}» (“**Hợp Đồng Tín Dụng**”). Theo đó, Bên nhận thế chấp đã cấp tín dụng với thông tin khoản vay như được quy định tại Mục 4 (“**Khoản Vay**”) để Bên thế chấp mua tài sản như được mô tả tại Mục 3 (“**Tài sản**”) của Hợp Đồng Thế Chấp này theo các điều kiện và điều khoản được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng; và

Bên nhận thế chấp và Bên thế chấp, sau đây gọi chung là “các Bên” hoặc gọi riêng là một “Bên”, đồng ý ký kết Hợp Đồng Thế Chấp này (“**Hợp Đồng Thế Chấp**”) với nội dung như sau:

1. **Thông tin Tài sản thế chấp**

|  |  |
| --- | --- |
| * 1. Tài sản thế chấp: «${c.productName}» | * 1. Nhà sản xuất: «${c.brandName}» |
| * 1. Số máy: «${c.engineNo}» | * 1. Số khung: «${c.chassisNo}» |
| * 1. Giá Bán: «${c.productPrice}» VNĐ | * 1. Khoản Tiền Mặt Trả Trước: «${c.prePayment}» VNĐ |

1. **Thông tin Khoản Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng được Bên thế chấp bảo đảm thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| * 1. Khoản Cấp Vốn: «${c.loanAmount}» VNĐ | * 1. Thời Hạn Vay: «${c.tenor}» tháng |
| * 1. Lãi suất Thực tế Hàng Tháng: «${c.interestRate}»% | |
| * 1. Khoản Thanh Toán Hàng Tháng: «${c.monthlyInstallmentAmount}» | |
| * 1. Ngày Thanh Toán Đầu Tiên: «${c.firstDue}» | |
| * 1. Ngày Thanh Toán Hàng Tháng: «${c.monthlyDueDate}» | |
| * 1. Ngày Thanh Toán Cuối Cùng: «${c.endDue}» | |

Hợp Đồng Thế Chấp, cùng với các Điều kiện và Điều khoản quy định dưới đây là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng Thế Chấp, sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường hợp Bên thế chấp ký kết Hợp Đồng Thế Chấp không thông qua dịch vụ điện tử do Bên nhận thế chấp cung cấp, Bên thế chấp đồng ý giữ 01 (một) bản chính của Hợp Đồng Thế Chấp có chữ ký của Bên thế chấp, không đóng dấu của Bên nhận thế chấp. Bên thế chấp có thể gọi điện qua đường dây nóng 1900558854 để yêu cầu Bên nhận thế chấp cung cấp bản Hợp Đồng Thế Chấp có đóng dấu của Bên nhận thế chấp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện Bên nhận thế chấp**  *(Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu)* | **Bên thế chấp**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**«${c.fullName}»**

**Điều kiện và Điều khoản của Hợp Đồng Thế Chấp**

* 1. **Tài sản thế chấp và Giá trị của Tài sản thế chấp**
     1. Bên thế chấp đồng ý thế chấp cho Bên nhận thế chấp Tài sản thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp với mô tả và giá trị như được nêu tại Mục 3 của Hợp Đồng Thế Chấp này.
     2. Bên thế chấp phải chuyển giao quyền chiếm hữu Tài sản thế chấp ngay lập tức cho Bên nhận thế chấp khi nhận được Thông báo thu giữ Tài sản thế chấp và/hoặc Thông báo xử lý Tài sản thế chấp của Bên nhận thế chấp đối với Tài sản thế chấp.
     3. Bên thế chấp đồng ý cung cấp cho Bên nhận thế chấp hoặc bên thứ ba được Bên nhận thế chấp chỉ định tại bất kỳ thời điểm nào,mọi bản chính của giấy đăng ký và giấy chứng nhận hoặc bất kỳ giấy tờ tương tự nào khác liên quan đến quyền sở hữu Tài sản thế chấp của Bên thế chấp (“**Bản chính của** **Giấy chứng nhận**”).
     4. Bên nhận thế chấp sẽ cấp cho Bên thế chấp 01 (một) bản sao được chứng thực từ Bản chính của Giấy chứng nhận (“**Bản sao của Giấy chứng nhận**”) và 01 (một) bản gốc giấy biên nhận thế chấp (“**Giấy Biên nhận thế chấp**) có xác nhận của Bên nhận thế chấp. Bên thế chấp phải cung cấp cho Bên nhận thế chấp Bản sao của Giấy chứng nhận và Giấy Biên nhận thế chấp để nhận lại Bản chính của Giấy chứng nhận.

Trong trường hợp yêu cầu Bên nhận thế chấp cấp lại Bản sao của Giấy chứng nhận, Bên thế chấp phải cung cấp cho Bên nhận thế chấp Giấy Biên nhận thế chấp còn hiệu lực.

Bên thế chấp phải chịu chi phí chứng thực, chi phí gửi thư và các chi phí liên quan khác theo quy định của Bên nhận thế chấp khi yêu cầu cấp lại Bản sao của Giấy chứng nhận và/hoặc Giấy Biên nhận thế chấp. Bên nhận thế chấp sẽ thông báo về các khoản chi phí này cho Bên thế chấp.

* + 1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Thế Chấp này, Bên thế chấp sẽ thông báo cho Bên nhận thế chấp về việc không nhận được Bản sao của Giấy chứng nhận. Trường hợp Bên nhận thế chấp không nhận được thông báo của Bên thế chấp trong thời gian quy định tại Mục này, Bên nhận thế chấp sẽ mặc nhiên hiểu là Bên thế chấp đã nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận và Bên thế chấp đồng ý sẽ cung cấp Bản chính của Giấy chứng nhận để Bên nhận thế chấp lưu giữ theo quy định tại Mục 5.1.3 của Hợp Đồng Thế Chấp này.
    2. Trường hợp Bên nhận thế chấp không nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Thế Chấp này và/hoặc Bên thế chấp vi phạm nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Mục 5.3 của Hợp Đồng Thế Chấp, Bên nhận thế chấp có quyền yêu cầu xử lý Tài sản thế chấp theo quy định tại Mục 5.6 của Hợp Đồng Thế Chấp này.
    3. Bên thế chấp hiểu và đồng ý rằng Bên nhận thế chấp sẽ cung cấp cho Bên thế chấp Bản sao của Giấy chứng nhận và Giấy Biên nhận thế chấp theo quy định tại Mục 5.1.4 với điều kiện Bên nhận thế chấp đã nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận từ Bên thế chấp, bên thứ ba hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
  1. **Cấp đổi hoặc cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp**
     1. Bên nhận thế chấp sẽ cấp đổi hoặc cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp nếu Bên thế chấp đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục 5.2.2 và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Thay đổi thời hạn thế chấp;
2. Giấy Biên nhận thế chấp hư hỏng;
3. Thay đổi thông tin trên Giấy Biên nhận thế chấp; hoặc
4. Bên thế chấp làm mất Giấy Biên nhận thế chấp.
   * 1. **Điều kiện cấp đổi hoặc cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp**
5. Bên thế chấp phải trả lại bản gốc Giấy Biên nhận thế chấp đã cấp cho Bên nhận thế chấp. Trường hợp Bên thế chấp làm mất Giấy Biên nhận thế chấp, Bên thế chấp phải gửi thông báo mất kèm theo đề nghị cấp lại Giấy Biên nhận thế chấp cho Bên nhận thế chấp (theo mẫu của Bên nhận thế chấp).
6. Bên thế chấp không vi phạm Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Thế Chấp.
   1. **Nghĩa vụ được bảo đảm**

Tài sản thế chấp dùng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác của Bên thế chấp theo Hợp Đồng Tín Dụng và các Phụ lục đính kèm (nếu có).

* 1. **Quyền và nghĩa vụ của Bên thế chấp**
     1. **Bên thế chấp có các quyền sau:**
        1. Sử dụng Tài sản thế chấp theo mục đích đã quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng.
        2. Nhận lại Bản chính của Giấy chứng nhận trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Bên thế chấp hoàn thành tất cả các nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Mục 5.3 của Hợp Đồng Thế Chấp. Trường hợp vi phạm bất kỳ cam kết nào của Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng Thế Chấp, Bên thế chấp cam kết sẽ miễn trừ cho Bên nhận thế chấp khỏi nghĩa vụ hoàn trả Bản chính của Giấy chứng nhận.
     2. **Bên thế chấp có các nghĩa vụ sau:**
        1. Giao Bản chính của Giấy chứng nhận cho Bên nhận thế chấp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bản chính của Giấy chứng nhận từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc từ bên thứ ba và trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng Thế Chấp này.
        2. Đăng ký biện pháp bảo đảm đối với Tài sản thế chấp theo quy định pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của Bên nhận thế chấp, chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.
        3. Thông báo bằng văn bản cho Bên nhận thế chấp về quyền của bất kỳ bên thứ ba nào đối với Tài sản thế chấp (nếu có).
        4. Không được chuyển nhượng, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn, góp vốn hoặc có bất kỳ hình thức nào chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng Tài sản thế chấp; không được sử dụng Tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc cho phép bên thứ ba nào có hành động tương tự; không được làm giảm giá trị, thay đổi mục đích sử dụng của Tài sản thế chấp, trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên nhận thế chấp.
        5. Phải giao hoặc thực hiện những biện pháp cần thiết để yêu cầu bên thứ ba đang giữ Tài sản thế chấp giao Tài sản thế chấp cho Bên nhận thế chấp để xử lý sau khi nhận được Thông báo thu giữ Tài sản thế chấp bằng văn bản của Bên nhận thế chấp nếu Bên thế chấp không thực hiện đúng hạn và đầy đủ các nghĩa vụ được bảo đảm theo Mục 5.3 của Hợp Đồng Thế Chấp này. Bên thế chấp phải chịu các chi phí định giá, đánh giá lại Tài sản thế chấp, các chi phí liên quan đến việc xử lý Tài sản thế chấp và các chi phí khác phải nộp theo quy định pháp luật.
        6. Phải thông báo bằng văn bản cho Bên nhận thế chấp về việc Tài sản thế chấp đang là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; Tài sản thế chấp đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật.
        7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp, Hợp Đồng Tín Dụng và theo quy định của pháp luật.
  2. **Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận thế chấp**
     1. **Bên nhận thế chấp có các quyền sau:**
        1. Được yêu cầu Bên thế chấp cung cấp thông tin về thực trạng Tài sản thế chấp.
        2. Lưu giữ Bản chính của Giấy chứng nhận cho đến khi Bên thế chấp hoàn thành các nghĩa vụ được bảo đảm.
        3. Được yêu cầu Bên thế chấp phải ngừng việc khai thác, sử dụng Tài sản thế chấp và phải áp dụng các biện pháp cần thiết để khắc phục hoặc thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác nếu việc khai thác, sử dụng Tài sản thế chấp có nguy cơ làm huỷ hoại hoặc giảm sút giá trị của Tài sản thế chấp. Nếu Bên thế chấp không thực hiện, Bên nhận thế chấp có quyền yêu cầu Bên thế chấp thanh toán trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.
        4. Được quyền yêu cầu Bên thế chấp hoặc bên thứ ba đang giữ Tài sản thế chấp giao Tài sản thế chấp cho mình để xử lý trong các trường hợp theo quy định tại Mục 5.6.1.
        5. Được quyền thu giữ Tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để xử lý trong mọi trường hợp Bên thế chấp hoặc bên thứ ba giữ Tài sản thế chấp không hợp tác giao Tài sản thế chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp.
        6. Được quyền chuyển giao quyền thu hồi nợ, ủy quyền cho bên thứ ba xử lý Tài sản thế chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp này hoặc quy định pháp luật có liên quan.
        7. Được nhận tiền bảo hiểm trực tiếp từ cơ quan, tổ chức bảo hiểm để thu nợ trong trường hợp xảy ra rủi ro đối với Tài sản thế chấp đã được bảo hiểm.
        8. Được xử lý Tài sản thế chấp theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp này và các quy định pháp luật liên quan để thu hồi nợ.
        9. Các quyền khác theo thỏa thuận hoặc quy định của pháp luật.
     2. Bên thế chấp tự nguyện từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện Bên nhận thế chấp đối với việc Bên nhận thế chấp thực hiện quyền thu giữ Tài sản thế chấp theo các nội dung quy định tại Mục 5.5.1(v). Khi xảy ra các trường hợp theo quy định tại Mục 5.6.1, Bên nhận thế chấp có toàn quyền thu giữ Tài sản thế chấp để xử lý theo quy định pháp luật hiện hành mà không cần có quyết định của Tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác.
     3. **Bên nhận thế chấp có các nghĩa vụ sau:**
        1. Bảo quản an toàn Bản chính của Giấy chứng nhận.
        2. Trả lại Bản chính của Giấy chứng nhận khi Bên thế chấp đã hoàn thành nghĩa vụ bảo đảm hoặc Tài sản thế chấp được thay thế bằng tài sản bảo đảm khác hoặc giao cho người mua Tài sản thế chấp khi Tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp này và quy định pháp luật liên quan.
  3. **Xử lý Tài sản thế chấp**
     1. **Các trường hợp xử lý Tài sản thế chấp**
        1. Khi Bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đủ các nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại Mục 5.3 của Hợp Đồng Thế Chấp;
        2. Khi Tài sản thế chấp hư hỏng, giảm giá trị theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp này nhưng Bên thế chấp không khôi phục, bổ sung, thay thế được tài sản khác theo yêu cầu của Bên nhận thế chấp hoặc khôi phục, bổ sung, thay thế không đủ giá trị thế chấp ban đầu;
        3. Bên thế chấp bị tuyên bố hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, bị chết hoặc bị tuyên bố chết, bị mất tích hoặc bị tuyên bố mất tích, bị khởi tố, ly hôn hoặc liên quan đến các vụ kiện làm ảnh hưởng đến Tài sản thế chấp;
        4. Khi Bên nhận thế chấp xét thấy cần thiết phải xử lý Tài sản thế chấp để thu hồi nợ;
        5. Khi Bên thế chấp vi phạm các nghĩa vụ, cam kết theo quy định tại Hợp Đồng Thế Chấp này hoặc các trường hợp khác do các Bên thỏa thuận hoặc theo quy định pháp luật.
        6. Trong các trường hợp phải xử lý Tài sản thế chấp, các khoản nợ của Bên thế chấp đối với Bên nhận thế chấp chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và phải thanh toán.
     2. **Các phương thức xử lý Tài sản thế chấp**

Bên thế chấp và Bên nhận thế chấp cùng đồng ý rằng Bên nhận thế chấp được quyền quyết định và thực hiện việc xử lý Tài sản thế chấp theo một trong các phương thức sau:

* + - 1. Bên nhận thế chấp tự mình bán Tài sản thế chấp;
      2. Bên nhận thế chấp tự mình đưa Tài sản thế chấp ra bán đấu giá theo quy định pháp luật về bán đấu giá tài sản;
      3. Bên nhận thế chấp nhận chính Tài sản thế chấp để thay thế cho việc thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm; và
      4. Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.
    1. Số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thế chấp, sẽ được Bên nhận thế chấp tự động trích để thanh toán các khoản mà Bên thế chấp phải thanh toán cho Bên nhận thế chấp bao gồm nhưng không giới hạn theo thứ tự ưu tiên như sau:
       1. Chi phí bảo quản, bán Tài sản thế chấp và các chi phí phát sinh khác có liên quan;
       2. Các khoản phí, phạt và tiền lãi theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng;
       3. Khoản còn lại chưa thanh toán của Khoản Cấp Vốn;
       4. Số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản thế chấp sẽ dùng để thanh toán các nghĩa vụ của Bên thế chấp, số tiền còn lại sau khi thanh toán nghĩa vụ sẽ được Bên nhận thế chấp hoàn trả cho Bên thế chấp khi có yêu cầu. Trường hợp số tiền thu được không đủ để thanh toán nghĩa vụ, Bên thế chấp phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Bên nhận thế chấp.
    2. Bên thế chấp tự nguyện từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện Bên nhận thế chấp đối với việc Bên nhận thế chấp thực hiện xử lý Tài sản thế chấp theo các nội dung quy định tại Mục này. Bên nhận thế chấp có toàn quyền thực hiện xử lý Tài sản thế chấp như nêu trên mà không cần yêu cầu Tòa án hay cơ quan có thẩm quyền khác giải quyết. Mọi vấn đề khác có liên quan đến việc xử lý Tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.
  1. **Các cam kết**
     1. Bên thế chấp cam kết những thông tin về nhân thân và Tài sản thế chấp đã ghi trong Hợp Đồng Thế Chấp này là đúng sự thật, và tại thời điểm ký Hợp Đồng Thế Chấp này, Tài sản thế chấp:
        1. Được phép thế chấp theo quy định của pháp luật;
        2. Hoàn toàn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên thế chấp và không có bất kỳ sự tranh chấp nào.
     2. **Các Bên cam kết**
        1. Việc giao kết Hợp Đồng Thế Chấp này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối và cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận trong Hợp Đồng Thế Chấp này;
        2. Đã tự đọc hoặc được nghe đọc và chấp nhận tất cả các nội dung của Hợp đồng Thế Chấp này; và đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp Đồng Thế Chấp này.
  2. **Thông báo**

Một thông báo hay các liên lạc khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi Thông báo thu giữ Tài sản thế chấp, Thông báo xử lý Tài sản thế chấp, yêu cầu, thỉnh cầu, đồng ý hay chấp thuận đối với hoặc bởi một Bên của Hợp Đồng Thế Chấp này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.

* 1. **Tranh chấp và giải quyết tranh chấp**
     1. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng Thế Chấp này, trước hết sẽ được các Bên trực tiếp thương lượng để giải quyết trên tinh thần thiện chí, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của nhau. Trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
     2. Hợp Đồng Thế Chấp này được xác lập, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
  2. **Các điều khoản khác**
     1. Các hợp đồng, phụ lục hợp đồng hoặc văn bản, tài liệu, giấy tờ được các Bên thống nhất sửa đổi, bổ sung, thay thế một phần hoặc toàn bộ Hợp Đồng Thế Chấp này hoặc liên quan đến Hợp Đồng Thế Chấp này là bộ phận kèm theo và có giá trị pháp lý theo Hợp Đồng Thế Chấp.
     2. Hợp Đồng Thế Chấp này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
        1. Bên thế chấp đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp Đồng Thế Chấp này;
        2. Các Bên thoả thuận nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp Đồng Thế Chấp này được bảo đảm bằng biện pháp khác;
        3. Tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ theo quy định của Hợp Đồng Thế Chấp này hoặc theo quy định pháp luật;
        4. Các trường hợp khác do các Bên thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.
     3. Trường hợp Bên thế chấp ký kết Hợp Đồng Thế Chấp không thông qua dịch vụ điện tử do Bên nhận thế chấp cung cấp, toàn bộ các trang của Hợp Đồng Thế Chấp này phải có ký hiệu thủy vân theo quy định của Bên nhận thế chấp. Bên thế chấp và Bên nhận thế chấp đồng ý rằng bất kỳ trang nào của Hợp Đồng Thế Chấp không có ký hiệu thủy vân theo quy định của Bên nhận thế chấp sẽ không có giá trị ràng buộc các Bên. Trong trường hợp này, các Bên thống nhất căn cứ nội dung Hợp Đồng Thế Chấp có ký hiệu thủy vân theo quy định của Bên nhận thế chấp đang được Bên nhận thế chấp và các bên thế chấp khác ký kết tại cùng thời điểm.
     4. Những vấn đề chưa được thỏa thuận trong Hợp Đồng Thế Chấp này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.